

Bản án số: 481/2025/HS-PT
Ngày: 04-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Ông Ngô Đức Thụ
2/ Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Nguyên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2025/TLPT-HS, ngày 25/07/2025 đối với bị cáo Huỳnh Võ Đức Tr và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân Huyện H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Võ Đức Tr, sinh ngày 02/7/2004 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Thường trú: Ấp L, xã K, huyện H, tỉnh Trà Vinh (nay là Ấp L, xã K, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Chí L và bà Võ Thị Cẩm T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 25/02/2024. (có mặt)

2. Nguyễn Quang D, sinh ngày 14/2/2003 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Thường trú: Ấp I, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An (nay là Ấp I, xã M, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị Ngọc T2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 25/02/2024. (có mặt)

3. Lê Trường G, sinh ngày 12/3/2002 tại tỉnh An Giang; Thường trú: không đăng ký thường trú; Tạm trú: Số X, ấp Y, xã XTT, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số X, ấp Y, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị Kim Y; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 25/02/2024. (có mặt)

4. Nguyễn Khánh A, sinh ngày 01/12/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số X2, ấp Y2, xã XTT, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số X2, ấp Y2, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ cha và mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc L; bị cáo có vợ là Trương Hàng Mỹ Ch và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giam từ ngày 25/02/2024. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh A, Lê Trường G, Nguyễn Quang D và Huỳnh Võ Đức Tr là bạn bè. Khoảng 07 giờ ngày 25/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả nhóm cùng bàn bạc thống nhất hùn tiền mua 3.000.000 đồng ma túy loại Ketamine và 2.000.000 đồng ma túy loại nước vui để sử dụng. A điện thoại vào số 0925.997.585 cho một người tên Tý không rõ nhân thân, lai lịch để hỏi mua ma túy thì Tý hẹn A đến khu vực nghĩa địa gần ngã tư An Sương để giao dịch. Sau khi nhận ma túy, A mang về nhà tại địa chỉ số X, ấp Y, xã XTT, huyện H cất giấu tại phòng riêng. A lấy đĩa sứ màu trắng rồi đổ gói ma túy khay ra đĩa và dùng thẻ nhựa màu vàng cán nhỏ ra, làm 01 ống hút tự chế để sử dụng. Một lúc sau thì G, D cùng Đặng Thanh H, Tr cùng Nguyễn Quỳnh Gi đến nhà của An, cả nhóm cùng vào trong phòng của An để sử dụng ma túy. Lúc này vợ của An là Trương Hàng Mỹ Ch vào phòng thì thấy cả nhóm đang sử dụng ma túy nên cũng sử dụng cùng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã XTT kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ một ít ma túy khay còn lại trên đĩa và cùng một gói nylon bên trong là ma túy (ký hiệu m) để trên đệm, còn nước vui cả nhóm đã sử dụng hết. Đây là lần đầu tiên A, G, D, Tr tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của A.

Kết luận giám định số 2874/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1995g, loại Ketamine”.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 902/2024;

- 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 351732278004927; 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 357676152129512; 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 356562088714620; 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 356726119974103, các bị can sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 thẻ nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút tự chế, là dụng cụ các bị can dùng để sử dụng ma túy;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân Huyện H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 điều 55; khoản 1 Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh A 11 (mười một) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung mức hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024

Xử phạt bị cáo Lê Trường G 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung mức hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung mức hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (sười hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024

Xử phạt bị cáo Huỳnh Võ Đức Tr 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung mức hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024.

Xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét xử lý theo thẩm quyền để tránh lọt người, lọt tội đối với Đặng Thanh H, Nguyễn Quỳnh Gi và Trương Hàng Mỹ Ch.

Ngày 20/06/2025, các bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/6/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-HS với nội dung: Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, không thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chưa khởi tố bị can đối với Trương Hàng Mỹ Ch về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự là bỏ lọt người phạm tội. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện H để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17/6/2025 Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8) xét xử vụ án và ban hành bản án sơ thẩm. Ngày 20/6/2025, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong trong thời hạn quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp lệ. Ngày 30/6/2025 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là Viện kiểm sát Khu vực 8) kháng nghị bản án bản án sơ thẩm. Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong thời hạn quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật; Bản tự khai của các bị cáo và những người cùng sử dụng ma túy với các bị cáo; Kết luận giám định và các tài liệu khác nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Khánh A, Lê Trường G, Nguyễn Quang D, Huỳnh Võ Đức Tr về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc.

[3] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện khi Nguyễn Khánh A, Lê Trường G, Nguyễn Quang D, Huỳnh Võ Đức Tr cùng bàn bạc góp tiền mua ma túy về sử dụng thì có Đặng Thanh H, Nguyễn Quỳnh Gi, Trương Hàng Mỹ Ch cùng tham gia và do là nữ đồng thời là vợ và bạn gái của các bị cáo nên được miễn góp tiền. Trương Hàng Mỹ Ch khai nhận nội dung: Khi nhóm bạn đến vào phòng ngủ của vợ chồng A có bàn bạc cùng sử dụng nước vui và ma túy khay, sau đó mỗi người góp tiền trả cho A. Ch là vợ A nên không phải góp tiền, ngoài ra không cho 02 bạn nữ là Gi và H góp tiền. Lời khai của Ch phù hợp với lời khai ban đầu của Nguyễn Quang D. Ngoài ra, Ch còn dùng điện thoại của A để nhắn tin rủ D và H qua nhà Ch. Như vậy, Đặng Thanh H, Nguyễn Quỳnh Gi và Trương Hàng Mỹ Ch đều biết các bị cáo thỏa thuận chia tiền sử dụng ma túy cho bị cáo A. Việc Trương Hàng Mỹ Ch cho các đối tượng sử dụng ma túy ngay tại nơi ở của mình và việc chủ động nhắn tin rủ Duy, Hiền đến nơi ở của mình ngay buổi sáng sớm chứng tỏ ý thức của Ch đồng phạm với A về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không khởi tố điều tra đối với Trương Hàng Mỹ Ch là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Ngoài ra, Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác minh đối với số điện thoại của người bán ma túy cho A, chưa kiểm tra tin nhắn facebook của A là điều tra chưa đầy đủ. Do việc điều tra tại cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không bổ sung được và có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là Viện kiểm sát Khu vực 8), hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[4] Do hủy bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của các bị cáo.

[5] Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện H đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H để điều tra bổ sung với nội dung làm rõ yếu tố cấu thành tội phạm của Trương Hàng Mỹ Ch, Nguyễn Quỳnh Gi và Đặng Thanh H nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi khi ban hành bản án.

[6] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 2 Điều 355; khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8) Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSNDTC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KV8; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
- Phòng thi hành án hình sự KV8; (1)
- Các bị cáo; (4)
- TAND KV8; (1)
- Công an Tp. HCM (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền

